

Cựu Giám Đốc CIA Thomas Polgar và BS Đặng Vũ Ái:

Sự tàn độc của HENRY KISSINGER đối với VNCH Trước 1975

Thưa Anh Chị Em và Đồng Bào quý mến,

Nhiều năm trước đây tôi đã đọc bài viết tựa đề "The CIA In Vietnam War = Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ Trong Chiến Tranh Việt Nam" đăng trong số phát hành tháng 8 - 1989 của nguyệt san Vietnam Magazine, USA (tạp chí bằng Anh ngữ của Mỹ). Trong bài này, phỏng vấn viên Lynch (đã là một cựu chiến binh đã từng chiến đấu tại Việt Nam) hỏi ông Thomas Polgar là cựu Giám Đốc CIA Vùng Đông Dương của Mỹ lúc bấy giờ (tháng 4 - 1975 đang có mặt tại Việt Nam) rằng: "Ông đã có mặt tại Nam Việt Nam từ đầu năm 1974, vậy thì ông và CIA của Mỹ có biết trước về cuộc tấn công ô ạt và toàn lực của Cộng Sản Bắc Việt nhằm vào đánh chiếm cướp mất Miền Nam Việt Nam Tự Do hay không ??? -- Ông Polgar (đã là một trong số những người Mỹ sau cùng , cuối cùng rút ra, di tản ra khỏi Việt Nam) trả lời rằng: -- Có chứ, hẳn nhiên là phải biết trước về các cuộc tấn công hung bạo và ác độc đó của Cộng Sản Bắc Việt. Tháng 9-1974 tôi đã gửi báo cáo tối mật và tối khẩn về Washington cho biết rằng CS Bắc Việt đang ra sức điều động các binh đoàn của nó để tổng tấn công Miền Nam của VNCH... Trong tháng 9 và tháng 10-1974 tôi đã gửi báo cáo tối mật, tối khẩn như vậy liên tiếp mấy lần, và rồi tôi cũng rất sốt ruột nên đã báo cáo đều đều như vậy trong mấy tháng sau đó, tôi nói rằng bộ đội CS Bắc Việt đang bắt đầu di chuyển để tiến vào đánh chiếm Miền Nam... Nhưng tôi đã không thấy có sự đáp ứng , phản ứng nào của Washington về các báo cáo đó của tôi và về các cuộc tấn công khởi đầu của Cộng Sản Bắc Việt... Mãi đến sau này, sau khi đã di tản ra khỏi Việt Nam và trở lại Mỹ Quốc, tôi về Washington để tìm hiểu xem những điều gì đã xảy ra cho các báo cáo tối mật và tối khẩn kia của tôi... Tôi đã đào xới, bới móc tất cả các đóng hồ sơ mật của Tòa Bạch Ốc của Tổng Thống và của Văn Phòng Cố Vấn An Ninh Quốc Gia của ông Henry Kissinger... và cuối cùng tôi đã tìm thấy được chúng ở tận đáy các thùng hồ sơ của ông Henry Kissinger và rồi lúc đó tôi mới có thể đưa

trình chúng cho Tổng Thống xem... Ông Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Kissinger đã cố tình giấu giếm các báo cáo tối mật, tối khẩn của tôi... Ông đã cố tình làm hư, làm hỏng mọi điều, mọi sự... Ông đã cố tình chủ mưu bỏ rơi VNCH và để cho Cộng Sản chiếm lấy, cướp lấy, thống trị Miền Nam, cai quản, chỉ huy toàn thể đất nước Việt Nam!!!!.... Thật là quá đau buồn, cay đắng và chua xót cho VNCH và Miền Nam Việt Nam Tự Do, Dân Chủ!!!!!"....

Trần Trọng Miên

Toàn bài của BS Đặng Vũ Ái, Paris Sự tàn ác của Tập Đoàn Do Thái đối với Việt Nam Cộng Hòa

Kính Thưa,

Tôi ở trong nhóm ANAI (Association Nationale des Anciens de l'Indochine : Hội của những người đã ở Đông Dương), do Trung Tướng SIMON làm Chủ Tịch. Đa số Hội Viên là những Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan PHÁP đã từng đụng độ với Việt Minh (1946-1954). Về phía VN, thì là những Boat People, có nhiều người chạy trốn " Bắc Hồ " tới 2 lần : 1954 và 1975.....

Tôi là Bắc Kỳ Di Cư, và đã được mắt thấy, tai nghe những sự tàn ác của Việt Minh : thủ tiêu, tàn cư bao nhiêu lần, và mỗi lần, lại nghèo thêm, và nhất là thấy tận mắt, những điều trái với luân lý, trái với tình người (cháu thủ tiêu chú ruột, bắt quỳ, đọc bản án viết tay, lấy đá đập vào đầu chú cho đến chết (Chết trong đau đớn) vì phải "để dành đạn bắn quân thù", theo lời dạy dỗ của Bác. Sau đó, cho xác chú vào bao bố, bỏ thêm vài hòn đá cho nặng. Và cho xác chú đi mò tôm.... Tất cả, chỉ vì tin đồn, chụp mũ, vu khống, cáo gian không chứng cứ rằng chú là Việt Gian !!

UNESCO, vào những năm 1980.... có nhiều người Phi Châu giữ những chức vụ quan trọng, rất thân phe CS, và mỗi kỳ họp là Mỹ bị đem ra chửi, hoặc chế diễu. Mỹ chống CS, vậy kỳ ấy, Mỹ rút ra khỏi UNESCO là

danh chính ngôn thuận, khác với vụ PALESTINE kỳ này.

Hơn thế nữa, trong kỳ ấy, MỸ đã báo trước cho UNESCO 1 thời gian, mãi sau khi các yêu cầu chính đáng của MỸ bị bọn cầm quyền UNESCO bác bỏ, thì mãi đến lúc ấy MỸ mới đường đường chính chính, rút ra khỏi UNESCO.

OBAMA được giải NOBEL hoà bình 2009 là để cố chấm dứt chiến tranh PALESTINE - DO THÁI, kéo dài từ 1948 cho đến nay. Ngay chính tên Henry KISSINGER, DO THÁI khi làm Ngoại Trưởng MỸ cũng đã phải nói : Đây là 2 bên cùng phải (cùng có lý) gặp nhau (Palestine và Do Thái) HIỂU BA đang bị TRUNG CỘNG nhốt trong tù. MỸ rút ra khỏi UNESCO 72 giờ trước Do Thái !! Tổng Thống PHÁP là người Do Thái ra lệnh cho Đại Sứ PHÁP ở UNESCO bỏ phiếu chấp thuận việc gia nhập UNESCO của PALESTINE. Ngoài ra, PHÁP vẫn ở lại UNESCO.

Cũng từ 1988, Trung Tướng SIMON cho biết là tui thân CS trong UNESCO, theo lời yêu cầu của chính phủ Hà Nội sẽ cho tổ chức 100 năm Sinh Nhật Hồ Chí Minh vào năm 1990. Chúng tôi họp liên miên, và nhờ rất nhiều nhân vật có Thế Lực để phản đối. Lý do : Hồ Chí Minh làm chính trị , không làm văn hoá. Và cứ nhìn hình ảnh các Boat People (dân VN chạy trốn Cộng Sản bằng ghe thuyền) thì Văn Hoá , Giáo Dục và sự hiểu biết của mọi người để ở đâu ??

1990, cũng là kỷ niệm 100 năm của De GAULLE, người được dân PHÁP hết sức kính nể, vì đã 2 lần cứu nước PHÁP, vậy mà người PHÁP có bắt UNESCO làm trò hề như vậy đâu. Bọn VC thật là kỳ quặc và quái gở !!

....

Ngay từ đầu năm 1990, Tổng Giám Đốc UNESCO phải tiếp, trung bình 1 tuần 2, 3 lần, những người có quyền thế ở PHÁP, chống đối Tuồng Cải Lương Hồ Chí Minh. Sự tranh đấu kiên trì chống lại những tên PHI CHÂU thiên tả, đã đem lại kết quả : UNESCO không tổ chức Lễ trăm năm HỒ.

Tuy nhiên vì đã ghi vào chương trình nghị sự rất nhiều lần, và đã hứa, nên UNESCO đành phải cho thuê 1 cái phòng nhỏ, với tư cách tư (privé, private).

Các ép buộc của UNESCO :

- không có 1 dấu hiệu UNESCO,
- không được treo cờ Việt Cộng, và ảnh Hồ Chí Minh,
- tất cả các Thiệp Mời, dù đã in xong, cũng phải bỏ, và in lại Thiệp mới vì không được lấy danh nghĩa UNESCO trên các En - Tête, mà phải in là do chính phủ HÀ NỘI mời.

Nói dối , nói gian , lọc lừa là nghề của chàng : Việt Cộng khoe âm ỉ ở trong nước rằng UNESCO tổ chức lễ tưởng niệm 100 năm Hồ Chí Minh. Tôi chỉ đóng góp 1 phần nhỏ bé để ngăn cản cái màn kịch tiếu lâm và bất xứng , gian trá này của Cộng Sản ! ...

Thiết nghĩ, VN Hải Ngoại nên ghi ơn những người Pháp có quyền thế, có đạo đức tinh thần (autorité morale) không ưa CS, không ưa Việt Cộng, đã đứng về phe VN Quốc Gia và đã nhiệt tình giúp đỡ chúng ta trong việc này. Tôi nghĩ rằng, lòng biết ơn là 1 giá trị tinh thần cao quý, và là căn bản của Đạo Đức và tình người. Giá trị của lòng biết ơn vượt rất xa những lời xuyên tạc sự thật và những câu nói có vẻ "móc họng", khiếm nhã, không thể chấp nhận được.

Nay xin trở sang vấn đề Do Thái - Việt Nam Cộng Hòa :

1 - Do Thái không bao giờ công nhận Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả các đồng minh của Mỹ đều có tòa Đại Sứ ở Sài Gòn, trừ 1 đồng minh thân cận nhất và mang ơn nước Mỹ nhiều nhất là Do Thái thì lại không có Đại Sứ. (Do Thái thiết lập bang giao cấp Đại Sứ với Việt Cộng sau 1975). Tôi còn nhớ, vào những năm 1958, 1959 ở trường CVA có 1 giáo sư Anh ngữ rất giỏi là Linh Mục Long (?) GS sống ở Mỹ nhiều năm, biết rõ Mỹ và vấn đề geo - politics (Địa Lý Chính Trị) của Mỹ, thời ấy.

Đại khái, GS dạy chúng tôi là New York City khác với New York State, có con sông Hudson với những khu Manhattan, Bronx, Brooklyn, Queens....

Một buổi sáng, sau khi đã dậy xong giờ Anh ngữ, các bạn cùng lớp với tôi đã ra ngoài đến quá nửa, GS nói với độ 10 người còn ở lại và đứng gần GS : các anh nên biết là Do Thái mới là quan trọng nhất đối với các chính khách Mỹ chứ không phải là Việt Nam Cộng Hòa bởi vì các nhà tư bản Do Thái (ở Mỹ) đóng vai trò chủ chốt , mạnh mẽ trong nền tài chính và kinh tế Mỹ quốc .

Tôi ghi nhớ điều này, vì hay có tính xấu : tò mò, và muốn kiểm chứng.

2- Moshe DAYAN, Tướng độc nhơn Do Thái, sang thăm chiến trường VN, không thèm xin phép chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, mà xin thẳng với chính phủ Mỹ. Ông ta đi thăm vài chiến trường với 1 vài tướng của Mỹ. Mục đích duy nhất của việc viếng thăm này, là để ông ta chứng tỏ đã quan sát kỹ lưỡng, với những điều mắt thấy tai nghe trên chiến trường Việt Nam Cộng Hòa và những thâm định của 1 danh tướng Do Thái, không phải là của 1 người ngồi trong Tháp Ngà, mà là của 1 người đã đến tận nơi quan sát. Mấy tháng sau, ông ấy viết 1 bài nhận xét, mà trên nguyên tắc chỉ có để phổ biến ở Do Thái, nhưng vì lẽ Do Thái nắm trọn tất cả các Médias (ngành nghề và phương tiện truyền thông) trên thế giới cho nên nó có tiếng vang mạnh mẽ trong dư luận, và nhất là trong các chính quyền Mỹ và Đồng Minh.

Tôi xin được phép không nhắc đến những chi tiết mà chỉ nhắc lại câu kết luận hung ác (và đều cáng đối với Việt Nam Cộng Hòa) của ông rằng : " Mỹ không thể thắng được, vậy cách hay nhất là rút quân đội Mỹ khỏi South of VN " , Nam Việt Nam ...

Xin lưu ý quý vị, bản báo cáo của Moshe DAYAN (1966), gây 1 cú shock cho những nhà lãnh đạo quân sự Mỹ và Đồng Minh, xuất hiện chỉ có 1 năm, sau ngày Mỹ trực tiếp tham gia chiến tranh VN. Thật là khốn nạn, đê tiện và bản thủ đối với Việt Nam Cộng Hòa. Mặc dầu vậy, Do Thái bất chấp, các Médias (truyền thông) của Do Thái bất chấp. Đối với Do Thái, Việt Nam Cộng Hòa phải chết để cho Do Thái sống (với nguyên tắc : Mỹ không thể lưỡng đầu thọ địch)... Rất may , bây giờ Henry Kissinger đã quá già , tình thế và cảnh huống đang thay đổi . Hoa Kỳ đang cố gắng tách rời và tránh xa khỏi các chiến sự Trung Đông và đang chuyển trục sang Á Châu

3- Tổng Thống Lyndon Baines JOHNSON (1908-1973) là vị Tổng Thống mà tôi rất quý mến bởi vì ông là người đã ra lệnh :

- cho bỏ bom miền Bắc,
- cho Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng tháng 8 - 1965,
- gửi thường xuyên 3.000 máy bay trực thăng đến VN. Mỗi khi có những máy bay trực thăng bị phá hủy thì cho thay ngay lập tức, để cho con số máy bay trực thăng vẫn ở mức 3.000,
- gửi tới 500.000 quân Mỹ sang tham chiến tại VN, và lập rất nhiều căn cứ

quân sự, nhiều phi trường ở VN.

- lập 3 căn cứ quân sự Mỹ ở Thái Lan để chi viện thêm cho chiến trường VN.

- huy động được các nước Đồng Minh gửi tổng cộng 100 000 quân sang VHCH : Đại Hàn, Úc, Tân Tây Lan, Thái Lan.....

- ra lệnh cho các pháo đài bay B52 từ đảo Guam hàng ngày đi bỏ bom các mật khu Việt Cộng và đường mòn Hồ Chí Minh : mỗi đe dọa khủng khiếp đối với Việt Cộng. Việt Cộng bị thiệt hại về quân số cũng như về vũ khí rất nhiều trong những cuộc ném bom của pháo đài bay B52,

- ra lệnh cho 4 hàng không mẫu hạm Mỹ đậu thường xuyên ở ngoài khơi Việt Nam Cộng Hòa. Trong trường hợp có 1 chiếc rời đi nơi khác, thì lập tức 1 chiếc hàng không mẫu hạm khác đến thay thế, để vẫn ở mức 4 hàng không mẫu hạm,

- ra lệnh cho quân đội Mỹ mở các cuộc tấn công Việt Cộng trong chiến thuật truy lùng và tiêu diệt Việt Cộng (Searchs and Destroys)... Tưởng cũng nên nhắc lại rằng Tổng Thống Lyndon B. Johnson là người của Bang Texas, Mỹ quốc ...

Médias (truyền thông) Mỹ, nhưng Do Thái nắm trọn quyền, thường xuyên đả kích Tổng Thống JOHNSON và đã gọi JOHNSON là vị Tổng Thống đât tiền nhất của Mỹ, vì đã giúp đỡ quá nhiều cho chiến tranh VN (thay vì để giúp Do Thái!). Hơn 1 lần, Tổng Thống JOHNSON đã nói với báo chí : nhiều đêm tôi không ngủ được vì nghĩ tới chiến trường VN.

Médias Do Thái và Médias Mỹ tấn công Tổng Thống liên tục, khiến ông phải từ bỏ ý định ra tái tranh cử để dành hết tâm lực cho Việt Nam Cộng Hòa mà ông coi là vấn đề chính. Tổng Thống rất trong sạch, không hề có tiếng tăm xấu trong suốt thời gian tại chức. Ngoài ra, Tổng Thống rất ngay thẳng và không ưu đãi người thân của mình : 2 con rể của ông đều bị gửi sang chiến trường VN. Hai người con gái của ông ta khóc lóc nức nở và nói về 2 người con rể của ông ta với cách dùng động từ trong thời quá khứ. Ông rất đau lòng vì khi 2 người con gái dùng những động từ trong thời quá khứ, thì có nghĩa là các cô ấy coi như chồng của họ đã chết rồi. Ông nói tôi rất xúc động, tôi thông cảm với 2 con gái tôi, nhưng việc công là việc công. Thực là 1 Tổng Thống Mỹ có lòng nhát với Việt Nam Cộng Hòa (nhưng người Việt Nam Cộng Hòa lại thích NIXON, vì ông ấy chống Cộng !!) ...

Ông gặp nhiều điều không may : sự tấn công của các Médias truyền thông của MỸ (tức là do bởi Do Thái), rất nhiều cuộc biểu tình phản chiến ở các

nước ÂU MỸ (Do Thái giết dây), Biển Động Miền Trung do Đồng Chí THÍCH TRÍ QUANG(chắc quý vị còn nhớ bức hình Đồng Chí Tổng Thống Thích Trí Quang người mảnh khảnh,ngồi trên xích lô, nét mặt cung cung đăng trên trang bìa tuần báo TIMES, hay NEWSWEEK ? với tựa đề : người đã làm rung chuyển nước MỸ), với dự định tách rời vùng 1 của Tướng NGUYỄN CHÁNH THI, sau đó là những vụ Thuyết Pháp liên tục của Phật Giáo Ân Quang, sự mùi chống MỸ. (Viết đến đây, tôi không khỏi đau lòng, khi nghĩ tới sự thành công của Thiếu Tướng NGUYỄN CAO KỶ trong vụ đập tan các Biển Động Miền Trung, sau những thất bại của 2, 3 Tướng trước đó. Trong các cuộc Tổng Công Kích tết Mậu Thân (1968) của Cộng Sản thì tướng KỶ đích thân chỉ huy các vụ phản công đánh bật Việt Cộng , vì Tổng Tư Lệnh NGUYỄN VĂN THIỆU đi ăn tết ở MỸ THO. " Ông cao - bồi NGUYỄN CAO Kỳ ", với tính bộc trực, đã nhiều lần phản đối MỸ khi họ đi quá đà, coi thường Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa)...

Như đã viết ở trên : lòng biết ơn là 1 giá trị tinh thần cao quý, và là căn bản của ĐẠO ĐỨC và TÌNH NGƯỜI. Tôi không muốn, và không dám thuyết phục ai về việc này. Riêng cá nhân tôi, tôi hết sức cảm tạ và ghi ơn công của Tổng Thống JOHNSON đã hết lòng chung thủy đối với Việt Nam Cộng Hòa.

4 - Do Thái đã tổ chức rất lâu việc MỸ phải bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa.

Tuyên truyền cho dân chúng VN mạnh nhất thời ấy là Đài Phát Thanh. Đối với các sự viện trợ của MỸ, với những phương tiện kỹ thuật và truyền thông tối tân, nhưng Đài Phát Thanh SAIGON lại chỉ nghe được ở SAIGON mà thôi (Lệnh của Bồ Mẹ Do Thái).

Khi đơn vị tôi ở HUẾ, tôi không có cách nào nghe được đài SAIGON, vì nó kêu rè rè ... Trái lại , đài HÀ NỘI và đài GIẢI PHÓNG của Cộng Sản thì nghe rõ mồn một. Vì thế, đầu năm 1969, tôi được nghe thư chúc Tết của Hồ Chí Minh, với những câu như : Đánh cho MỸ cút, đánh cho NGUY nhào....

Khi Việt Cộng có AK54, và B40, rất tối tân, quân đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn xài súng ống thời 1945. Chúng ta rất xa với những phi đạn , phi

tiền , missiles USA , súng phóng đạn pháo M72 mà MỸ cung cấp cho Do Thái năm 1973 dùng để tiêu diệt những xe tăng lớn của LIÊN XÔ và tiêu diệt tất cả những hỏa tiễn SAM của LIÊN XÔ (bán cho Ai Cập).

Trong cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 02 - 1968, dưới quyền chỉ huy tài ba của Tổng Tư Lệnh NGUYỄN VĂN THIỆU, 80% quân lực Việt Nam Cộng Hòa đi phép, kể cả NGUYỄN VĂN THIỆU. Cuộc Tổng Công Kích rất to lớn, xảy ra ở trên 50 tỉnh và thành phố Việt Nam Cộng Hòa, đặc biệt là ở SAIGON và HUẾ (HUẾ bị chiếm trong gần 1 tháng với số nạn nhân 8.000 người và rất nhiều mồ chôn tập thể). Trong khi quân đội VN, theo sự cam kết nghiêm trọng của Việt Cộng và Bắc Việt là ngưng chiến trong 4 ngày Tết, nên có đến 80 % quân đội đi phép, thì không 1 người lính Mỹ nào đi phép.

Nói khác đi, quân đội Mỹ có đầy đủ trong tất cả các căn cứ quân sự Mỹ. Lệnh trên ban xuống : Mỹ không được làm gì cả trong 36 giờ, mặc sức cho lính Việt Cộng tấn công, chiếm đóng như vào chỗ không người. Tại sao là đồng minh với nhau mà lại có cái lệnh kỳ cục, quái đản, ác đức như vậy?

Thiết nghĩ đó là lệnh của Bộ Mẹ Do Thái mà quyền hành, trong nhiều trường hợp, đã hơn 1 lần chứng tỏ, còn cao hơn cả quyền hành của Tổng Thống Mỹ. C'était le début de la fin (Đó là thời điểm bắt đầu của sự kết liễu của Việt Nam Cộng Hòa).

Viết đến đây, tôi rớt nước mắt, thương cảm những người chiến binh của Việt Nam Cộng Hòa, những thường dân Việt Nam Cộng Hòa đã bị chết hoặc bị thương nặng do những mảnh lói bất nhân, giết người, có tính toán của tập đoàn 15 triệu người Do Thái trên khắp thế giới, áp đặt lên trung tâm quyền lực quân sự Mỹ.

Xin nhắc lại, vũ khí của quân lực Việt Nam Cộng Hòa rất lỗi thời. Phải đợi cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân 02 - 1968, và còn phải chờ thêm 3 tháng nữa, những khẩu M16 mới bắt đầu được trao rất từ từ cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Nếu quân đội Mỹ can thiệp ngay từ phút đầu tiên thì Việt Cộng làm sao dám "múa gậy vườn hoang" như thế. Không những thế, mệnh lệnh tối cao của quân đội Mỹ ban xuống cho tướng WESTMORELAND là cấm tấn công, mà chỉ được phản ứng tự vệ mà thôi.

Lệnh gì mà kỳ cục thế, nếu không phải là của Bồ Mẹ Do Thái ? Bởi lẽ quân đội Mỹ rất tài giỏi, có nhiều vũ khí tối tân và nhiều tướng lĩnh tài ba. Mỹ luôn luôn thắng trận. Cái lệnh quái đản ban xuống cho tướng WESTMORELAND như thế, nếu không là áp lực của Lobby Do Thái thì do ai ?

Do Thái nắm hết các Médiass truyền thông Âu Mỹ, tổ chức các cuộc xuống đường chống chiến tranh VN... Nhờ vào các cơ quan truyền thông mà Tập đoàn Do Thái làm chủ cổ võ, và xúi dục. Do Thái chịu mọi phí tổn cho rất nhiều cuộc xuống đường ở các nước Âu Mỹ chống lại chiến tranh VN.

Do Thái Henry KISSINGER khuyên NIXON bỏ Việt Nam Cộng Hòa để đi với Trung Cộng. Chính hấn chủ trương cho cuộc gặp gỡ NIXON - MAO TRẠCH ĐÔNG. NIXON đã từng nói với MAO TRẠCH ĐÔNG và CHU AN LAI (1972): nếu chúng tôi là bạn của 1 nước CS lớn ở Á CHÂU thì tại sao tôi lại không chấp nhận cho 1 nước CS nhỏ ở Á CHÂU (Việt Cộng). Tuy nhiên, nước chúng tôi là nước dân chủ nên không thể thay đổi ngay tức khắc, hãy để cho chúng tôi chuẩn bị trong 3 năm. Quả nhiên, 3 năm sau, 1975, Việt Nam Cộng Hòa không còn tồn tại. Do Thái rất mạnh ở trong Quốc Hội Mỹ, phản chiến và bỏ rơi VN cũng ở Quốc Hội Mỹ.

Trong hành pháp thì Do Thái KISSINGER (mà Tổng Thống CARTER gọi là Tổng Thống Mỹ về ngoại giao, tức là có ý coi xem, nói rằng Tổng Thống Gérald FORD để mặc KISSINGER toàn quyền quyết định những việc ở bên ngoài nước Mỹ, mà quan trọng nhất là VN). Để giữ đúng lời hứa với MAO TRẠCH ĐÔNG cho Việt Nam Cộng Hòa chết vào khoảng 1975, quốc Hội Mỹ do Do Thái nắm quyền, cùng với Hành Pháp Mỹ do tên Do Thái KISSINGER lèo lái lơ lửng, thủ đoạn nham hiểm, độc ác, thế là Tổng Thống Gérald FORD chuẩn bị bức tử Việt Nam Cộng Hòa....

Ngay từ đầu năm 1974, viện trợ Mỹ về kinh tế cho VNCH bị cắt giảm 1 nửa, viện trợ về quân sự giảm 1 nửa... Đến năm 1975 lại còn cắt giảm nhiều hơn nữa. Tỉnh lỵ PHƯỚC LONG bị Việt Cộng chiếm trọn cuối năm 1974. Tên Do Thái KISSINGER khuyên Tổng Thống FORD cứ mặc kệ cho Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 10-03-1975 mất BAN MÊ THUẬT, tinh thần quân lực Việt Nam Cộng Hòa xuống thấp. Trong lúc nguy khốn, Việt Nam Cộng Hòa xin Mỹ viện trợ gấp 700 triệu USD (món tiền này chỉ là 1 khoản rất nhỏ so với số viện trợ của Mỹ cho Do Thái).

Do Thái bày mưu để cướp không 700 triệu USD vũ khí, ưu tiên để viện trợ cho VNCH .

Đầu tiên, quốc hội Mỹ chấp thuận 700 triệu USD về viện trợ vũ khí.

Giai đoạn 2, quốc hội Mỹ bloquer (block) ngăn chặn món tiền này với lý do hết sức khôn nạn là : " cho Việt Nam Cộng Hòa bao nhiêu cũng không đủ, vậy giữ lại để tiết kiệm ". Xin nhắc lại, Quốc Hội MỸ chịu ảnh hưởng của Do Thái rất nhiều.

Khôn nạn thay quyết định của tập đoàn Do Thái trước 1 đồng minh gặp cơn nguy khôn hiểm nghèo. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa hết sức lo sợ vì tinh thần quân đội xuống thấp, Việt Cộng đã tới tận PHAN RANG, PHAN THIẾT.

Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, lạy van Mỹ đến mức, nếu Mỹ không cho 700 triệu USD đã tháo khoán thì chỉ xin các ông 1 lời nói trước báo chí để gây lại tinh thần cho quân đội và nhân dân Việt Nam Cộng Hòa :

" 700 triệu USD về vũ khí cho Việt Nam Cộng Hòa sẽ được chấp thuận, nhưng còn phải nghiên cứu thêm vài chi tiết ". Tức là chúng ta chỉ xin Mỹ 1 lời hứa cuối. Quốc Hội MỸ (dưới ảnh hưởng của Do Thái) họp báo nói "không có 1 cent (xu) cho Việt Nam Cộng Hòa". Đau đớn thay !

Cái bản thủ , độc ác của Do Thái đối với Việt Nam Cộng Hòa ở chỗ là : đối với các nước dân chủ pháp trị, một khi 700 triệu USD vũ khí đã được quốc hội tháo khoán thì chính phủ bắt buộc phải chi dùng , nhưng Quốc Hội Mỹ lại cố ý không cho gửi các vũ khí đó sang VN, như đã nói ở trên.

Việt Nam Cộng Hòa mất ngày 30 - 04 - 1975.

Ba tháng sau, Lobby Do Thái biết rõ nguyên tắc ấy và quốc hội Mỹ cho Tổng Thống FORD sử dụng 700 triệu USD vũ khí, không phải để gửi sang VN, vì Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa, mà là để gửi sang cho Do Thái !! Khi ấy, tôi đã sang tới Pháp, và khi đọc những tin này trên báo chí, tôi giận điên người. Lính Mỹ, gỡ các nhãn hiệu gửi sang Việt Nam Cộng Hòa trên các thùng vũ khí, sau đó dán lại nhãn hiệu gửi sang ISRAEL. Do Thái không có chiến tranh, và cũng không ở thế cực kỳ nguy hiểm như Việt Nam Cộng Hòa. Có cần nói thêm là cô đào cõi trường DO THÁI Jane FONDA, là 1 trong những lãnh tụ phản chiến VN rất dữ dội, đã sang tận HÀ NỘI để gặp Hồ Chí Minh và tuyên bố hoàn toàn ủng hộ

Việt Cộng. Tên côn đồ Do Thái Henry KISSINGER thường hay nói : Tại sao chúng nó (dân, quân Việt Nam Cộng Hòa) không chết phứt hết đi cho rồi.

Khi tình hình Việt Nam Cộng Hòa nguy ngập, lúc ấy là 2 giờ sáng ở WASHINGTON, và Tổng Thống FORD còn đang ngủ. Kissinger cho đánh thức Tổng Thống Gerald FORD, còn đang ngái ngủ. Kissinger khuyên Tổng Thống FORD bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa. Kissinger nói gì mà Tổng Thống FORD chẳng nghe, vì Tổng Thống FORD là 1 con người rất tầm thường. Và MỸ bỏ rơi Việt Nam Cộng Hòa như cái giẻ rách.

Độc hại hơn, Kissinger khuyên Tổng Thống FORD bỏ hẳn dự định làm hàng rào an toàn do bởi lính Marines thủy quân lục chiến MỸ cùng với các phương tiện thừa thãi của MỸ và cùng với các quân lính còn lại của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ... Con đường hàng rào an toàn ấy sẽ nối liền SAIGON và Vũng Tàu để cho các gia đình Việt Nam Cộng Hòa đi thoát (tương tự như 1954-1955 , PHÁP giữ 2 thành phố Hà Nội và Hải Phòng trong 1 năm cho dân chúng Bắc Kỳ Di Cư di chuyển vào Nam VN) , đi tìm tự do

PHÁP, mặc dầu thua to ở ĐIỆN BIÊN PHỦ, và số thương vong cao hơn MỸ, lại eo hẹp rất nhiều về phương tiện, đã cư xử với ĐỒNG MINH VNQG 1 cách rất trung hậu, có tư cách, có phong độ, và có tình. MỸ giàu hơn, mạnh hơn PHÁP rất nhiều, lại dư phương tiện, nhưng tên đồ tể Henry KISSINGER vâng lời TẬP ĐOÀN 15 triệu người Do Thái, khuyên Tổng Thống FORD vứt bỏ ngay Việt Nam Cộng Hòa, không thương tiếc !!!!

Côn đồ Do Thái KISSINGER khuyên Tổng Thống FORD tài tình đến nỗi, mấy ngày trước khi SAIGON bị mất, bị thất thủ Tổng Thống FORD - trả lời 1 cuộc phỏng vấn của mấy ký giả trên đường đi đánh Tennis về thái độ và quyết định của Tổng Thống trước tình hình Việt Nam Cộng Hòa đang sụp đổ - thì FORD trả lời dứt khoát, không cần suy nghĩ : " Xin các ông tránh ra, để cho tôi đi đánh Tennis cho kịp giờ " !!! Thật là khôn nạn thay !!!

Trong khi đó, bên kia bờ Thái Bình Dương, hàng trăm ngàn gia đình, hàng triệu người Việt Nam Cộng Hòa đang than khóc, đang lo lắng , âu sầu

Tập Đoàn Do Thái đã thành công rực rỡ, vẻ vang (trên hàng triệu người bị chết) vì tài ba, nhưng không có đức độ của họ. Nạn nhân là Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhân dân Việt Nam Cộng Hòa, QUÂN LỰC MỸ, các Phi Công MỸ, và QUÂN LỰC của các nước Đồng Minh.... Tuy nhiên, đối với bọn họ thì đây chỉ là những con số, không lấy gì làm quan trọng, làm mủi lòng tiếc thương của họ . Họ dửng dưng không cần biết , không thèm để ý , không thèm quan tâm Họ đã trở thành thú vật vô lương tri !!!!

Vấn đề chính yếu :

- 1- Tập đoàn Do Thái mạnh, ISRAEL bình an, MỸ phải viện trợ cho Do Thái(hàng chục tỷ Đôla Billions USD mỗi năm, trực tiếp và gián tiếp, với tiền đóng thuế của dân chúng MỸ)....
- 2- Quốc Hội MỸ theo Do Thái, và các chính khách MỸ, CỘNG HOÀ hay DÂN CHỦ đều đặt quyền lợi Tối Cao của Do Thái trước quyền lợi tối cao của MỸ, ngay cả trong trường hợp đi ngược lại quyền lợi của MỸ. (Tôi được đọc nhiều tài liệu liên quan đến thái độ Phản Quốc, phục vụ ngoại bang của các chính khách MỸ. Xin Quý Vị ở MỸ kiểm chứng, có lẽ sẽ dễ dàng hơn) ... Họ chạy theo và phục tùng các tư bản Do Thái vì các tên tư bản này đã bỏ tiền của ra ủng hộ , giúp đỡ và nuôi dưỡng họ Tất cả chỉ vì tiền của và vật chất của các tài phiệt Do Thái . Họ chỉ biết Tiền mà thôi .

Còn nhiều chi tiết nữa, nhưng thư đã quá dài, viết thêm chỉ thêm đau lòng cho dân chúng và các quân nhân hào hùng của Việt Nam Cộng Hòa

Hiện nay có một số tác giả Việt Nam đã viết rằng chính tên đồ tể Henry Kissinger và Tập Đoàn Tài phiệt Do Thái đã chủ mưu cố tình sát hại , giết chết các anh em gia đình Tổng Thống Kennedy của Mỹ để bịt miệng và tiêu diệt nhân chứng đã biết rõ về các âm mưu gian ác của bọn họ , và dĩ nhiên cũng do chính bọn ác ôn côn đồ này đã chủ mưu đảo chính giết chết gia đình Tổng Thống Ngô Đình Diệm của VNCH và cũng chính bọn sát nhân này đã chủ mưu mọi điều để giết chết nền Đệ Nhị Cộng Hòa và quân dân cán chánh của Miền Nam Tự Do và để cho Cộng Sản Bắc Việt nhào vào đánh cướp chiếm lấy , cai trị , thống trị toàn thể Việt Nam dưới sự cai quản và chỉ huy toàn diện về mọi điều , mọi sự của đế quốc Cộng Sản Trung quốc !!!!!.

vn-share-news@googlegroups.com

May 6 at 9:46 AM

Làm sao chúng ta có thể quên được mối thù của tên khốn nạn Do-Thái Kissinger đã làm cho ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN TỘC CHÚNG TA



Một tên bán đứng Việt Nam Cộng Hòa : Kissinger

HENRY KISSINGER BỊ DÂN MỸ KÊU GỌI PHẢI BỊ KHỞI TỐ VÌ SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 1, 2015, tại cuộc điều trần trước Thượng Viện Mỹ, Tiểu ban về Ngoại giao, trong nghị trình về những thách thức toàn cầu và chiến lược an ninh quốc gia Mỹ tại Capitol Hill, viên cựu bộ trưởng Ngoại giao Henry Kissinger đã bất ngờ đối diện với một nhóm hoạt động xã hội có tên gọi là CodePink. Nhóm này đã xông thẳng vào nghị trường và hô to các khẩu hiệu đòi đưa Henry Kissinger ra tòa vì đã bán đứng Việt Nam và nhiều quốc gia khác trong thế kỷ 20, gây nên tai họa tàn khốc cho nhiều dân tộc.

Thượng nghị sĩ John McCain đã phản ứng dữ dội với những người biểu tình trong việc làm náo loạn buổi điều trần, gọi họ là “bọn cặn bã hạ lưu”, sau khi cảnh sát đưa những người biểu tình ra khỏi đó. Mặc dù sự kiện diễn

ra hết sức kịch tính, nhưng vẻ mặt của Henry Kissinger vẫn điềm nhiên. Được mô tả như là một con cáo già quỷ quyệt của tình báo ngoại giao, Henry Kissinger vẫn được chính phủ Mỹ trọng dụng, mặc dù rất nhiều nhà phân tích chính trị đã chỉ rõ là những sách lược của ông ta từ những năm 60-70 đã gây tổn hại tức thì cho nhiều quốc gia, cũng như về sau đó của nước Mỹ.

Với những ai quan tâm đến cuộc chiến Việt Nam, thì vẫn còn nhớ nhân vật Henry Kissinger, người phục vụ dưới thời Tổng thống Nixon, và cho tới nay vẫn bị nguyên rửa rửa bởi những người ủng hộ nhân quyền về cách dàn xếp của ông trong hậu trường chiến tranh Việt Nam, bao gồm cả hành động tàn bạo khác nhau, trên khắp hành tinh trong hơn nửa thế kỷ.

Những thành viên của nhóm hòa bình CODEPINK đã giương khẩu hiệu, gọi Henry Kissinger là tội phạm chiến tranh. Một người đã tiến tới gần Henry Kissinger và giơ chiếc còng số 8 vào mặt ông ta. Mặc dù bị áp giải ra khỏi nghị trường ngay sau đó, nhưng nhóm hoạt động CodePink nói rằng họ thực sự tự hào về hành động của mình tại Thượng viện ngày 29 tháng 1, 2015, vì đã thay mặt cho nhân dân Đông Dương, Trung Quốc, Đông Timor và nhân dân yêu chuộng hòa bình ở khắp mọi nơi, nói vào mặt của Henry Kissinger về tội ác của ông ta. Medea Benjamin, người đồng sáng lập tổ chức CodePink nói rằng **“Henry Kissinger phải chịu trách nhiệm cho cái chết của hàng triệu người. Ông ta là một kẻ sát nhân, một kẻ nói dối, một kẻ lừa đảo, và là một kẻ côn đồ. Ông ta cần phải được đưa ra trước vành móng ngựa tại Hague.”**

Băng video ghi lại giây phút ấn tượng này đã được truyền đi khắp nơi, những người biểu tình từ nhóm CodePink đã hô vang, “Phải bắt giữ Henry Kissinger vì tội ác chiến tranh!”. Những tiếng hô này càng lớn hơn ngay khi Kissinger bước vào phòng họp của Thượng viện.

“Di sản thật sự của Kissinger để lại chỉ là sự hủy diệt. Ông là nhân vật phản diện vĩ đại của Mỹ.” Anna Kaminski, thành viên của nhóm CodePink nói với báo chí.



Để biết thêm về những gì mà Henry Kissinger đã gây ra, CodePink nói tất cả mọi người cần tham khảo thêm về Việt Nam: Từ năm 1969 đến năm 1973, Kissinger, làm việc cho Richard Nixon, gây ra một cuộc chiến tàn khốc giữa hai miền Nam Bắc. Sau đó, vì muốn đi đêm với Trung Cộng trong chính sách bảo vệ Đài Loan và bỏ rơi miền Nam Việt Nam, Campuchia và Lào, Henry Kissinger đã để mặc cho 3 nước Đông Dương này rơi vào thảm trạng. Nửa thế kỷ sau, tàn dư từ những bài toán của Henry Kissinger vẫn còn làm tan nát con người và các đất nước này. Đặc biệt sự sụp đổ của chế độ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đã trở thành một vết nhơ khó quên trong lịch sử của Hoa Kỳ.

Chile: Henry Kissinger là một trong những kiến trúc sư chính của cuộc đảo chính ở Chile vào ngày 11 Tháng 9 năm 1973, một cuộc đảo chính lật đổ chính phủ dân cử của tổng thống Salvador Allende. Đất nước này đã phải chịu 16 năm đàn áp, tra tấn và tử vong dưới sự cai trị của một người bạn của Kissinger, trùm độc tài phát xít Augusto Pinochet.

Đông Timor: Năm 1975, trong khi làm việc cho Tổng thống Gerald Ford, Kissinger vận động phê duyệt việc yểm trợ cho nhà độc tài Suharto của Indonesia xâm lược đẫm máu của những hòn đảo nhỏ của Đông Timor. Các cuộc xâm lược này đã được thực hiện với vũ khí trang bị của Mỹ. Bởi thời gian chiếm đóng Indonesia cuối cùng kết thúc vào năm 1999, 200.000 Timor với kết quả 30 phần trăm dân số đã bị xóa sổ.

Nhà văn Jon Queally, người bảo vệ hành động của nhóm CodePink nói rằng “Những trang sử đẫm máu đó chính là di sản của Kissinger. Cái chết.

Sự tàn phá. Đau khổ. Cùng cực. Chế độ độc tài. Henry Kissinger chính là một kẻ giết người, một kẻ nói dối, một kẻ lừa đảo, một kẻ côn đồ.”
(Lược dịch từ Reverbpress / Ảnh: Reuters – Gary Cameron)

Code Pink Protesters Surprise Henry Kissinger.

<https://www.youtube.com/watch?v=JRv10SngH0k>

CodePink Attempts to "Arrest" Henry Kissinger for War Crimes in Vietnam, Laos, Chile and East Timor

<https://www.youtube.com/watch?v=5ApY-P6oAxU>

National Security Strategy:

<http://www.c-span.org/video/?323996-1/hearing-national-security-strategy>

[VN-SHARE-NEWS]

Hòa Bình của Năm Mồ - Cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu

BAN DIEU HOP VNSN

May 4 at 4:08 AM

Nếu chỉ bằng vào những câu trả lời của ông Thiệu thì, theo tôi, ông Thiệu là một Tổng Thống tuyệt vời!

Nhưng tiếc rằng, mãi đến năm 1979 khi nước đã mất rồi, mọi việc đã mở ra thì người ta cũng dễ khôn khéo chạy tội nhất là những điều nói ra bây giờ vẫn còn là những bí mật chỉ giữa các người liên hệ biết.

T.K.Huyền 14

Hòa Bình của Năm Mò
Cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu
trả lời phỏng vấn của Spiegel 1979
Phạm Thị Hoài dịch



Nguyễn Văn Thiệu và Henry Kissinger

Spiegel: Thưa ông Thiệu, từ 1968 đến 1973 Hoa Kỳ đã nỗ lực thương lượng hòa bình cho Việt Nam. Trong cuốn hồi ký của mình, ông Henry Kissinger, trưởng phái đoàn đàm phán Hoa Kỳ đã dùng nhiều trang để miêu tả việc ông, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa, đã chống lại những nỗ lực nhằm đem lại hòa bình cho một cuộc chiến đã kéo dài nhiều năm, với hàng triệu nạn nhân và dường như là một cuộc chiến để "bóp nát trái tim Hoa Kỳ". Vì sao ông lại cản trở như vậy?

Nguyễn Văn Thiệu: Nói thế là tuyệt đối vô nghĩa. Nếu tôi cản trở thì đã không có Hiệp định Hòa bình năm 1973 – mặc dù, như ai cũng biết, đó không phải là một nền hòa bình tốt đẹp; hậu quả của nó ở Việt Nam là chứng chỉ rõ ràng nhất. Kissinger đại diện cho chính sách và lợi ích của chính phủ Mỹ. Là Tổng thống Nam Việt Nam, bổn phận của tôi là bảo vệ những lợi ích sống còn của đất nước tôi.

Tôi đã nhiều lần chỉ ra cho Tổng thống Nixon và TS Kissinger rằng, đối với một cường quốc như Hoa Kỳ thì việc từ bỏ một số vị trí không mấy quan trọng ở một quốc gia bé nhỏ như Nam Việt Nam không có gì đáng kể. Nhưng với chúng tôi, đó là vấn đề sinh tử của cả một dân tộc.

Spiegel: Kissinger không phủ nhận rằng cuối cùng ông cũng đồng ý. Nhưng ông ấy cũng nói rằng phải đàm phán lâu như vậy vì ông cản trở nhiều, rằng ông đồng ý với các đề xuất của Mỹ chỉ vì ông chắc chắn rằng đảng nào thì Hà Nội cũng sẽ bác bỏ.

Nguyễn Văn Thiệu: Không đúng như vậy. Để chấm dứt một cuộc chiến tranh đã kéo dài gần 30 năm, người ta cần nhiều thời gian hơn là hai, ba ngày hay hai, ba tháng. Tôi hiểu rõ rằng đối với người Mỹ đã đến giúp chúng tôi, đây là cuộc chiến dài nhất trong lịch sử của họ. Có lẽ vì thế mà họ vội vã như vậy. Nhưng điều chúng tôi cần là một nền hòa bình lâu dài.

Spiegel: Kissinger có ý cho rằng ông không thực sự muốn ký kết một thỏa thuận về hòa bình, đúng ra ông ngầm mong phía miền Bắc cũng sẽ cứng đầu như ông. Kissinger viết rằng ông đồng ý với nhiều đề xuất từ phía Mỹ - trong tinh thần sẵn sàng không tuân thủ, chỉ vì trong thâm tâm ông không tin rằng hòa bình sẽ được ký kết. Có phải là trong khi đàm phán, ông đã bịp, với hy vọng là sẽ không bao giờ phải ngửa bài lên?

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Sao lại có thể nói là một dân tộc đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ suốt 30 năm lại muốn kéo dài cuộc chiến? Kissinger muốn xúc tiến thật nhanh mọi việc để Mỹ có thể rút quân và tù binh Mỹ được thả. Mà có lẽ mục đích của chính phủ Mỹ cũng là cao chạy xa bay. Họ thì có thể bỏ chạy. Nhưng chúng tôi thì phải ở lại Nam Việt Nam.

Chúng tôi có quyền chính đáng để đòi hỏi một hiệp định hòa bình toàn diện. Không phải là vài ba năm hòa bình, rồi sau đó lại 30 năm chiến tranh.



*Nguyễn Văn Thiệu và Richard Nixon
tại cuộc họp ở Midway 1969*

Spiegel: Vậy tại sao ông lại đi trước cả người Mỹ và tự đề nghị Hoa Kỳ rút quân trong cuộc họp tại đảo Midway ở Thái Bình Dương tháng Sáu 1969, theo tường thuật của Kissinger?

Nguyễn Văn Thiệu: Trước khi họp ở Midway, việc chính phủ Mỹ dự định rút quân đã không còn là điều bí mật. Cho phép tôi nhắc để các ông nhớ lại, tin tức về việc Mỹ sẽ rút một số quân đã loan khắp thế giới, trước cuộc họp ở Midway. Vì sao? Theo tôi, chính phủ Mỹ muốn thả bóng thăm dò, tiết lộ thông tin trước cho báo chí và đẩy chúng tôi vào sự đã rồi.

Spiegel: Tức là ông đã nắm được tình hình?

Nguyễn Văn Thiệu: Đúng thế. Cuộc họp ở Midway nhằm hai mục đích. Thứ nhất, cho hai vị tân tổng thống cơ hội làm quen và bàn về đề tài Việt Nam. Điểm thứ hai đã vạch rất rõ là bàn về việc rút những toán quân Mỹ đầu tiên. Tôi đã không hình dung sai điều gì và đã làm chủ tình thế. Không có gì phải lo lắng, và tôi đã rất vững tâm.

Spiegel: Khi đề xuất Mỹ rút quân, ông có thật sự tin rằng Nam Việt Nam có thể chiến đấu một mình và cuối cùng sẽ chiến thắng trong một cuộc chiến mà hơn 540.000 lính Mỹ cùng toàn bộ guồng máy quân sự khổng lồ của Hoa Kỳ không thắng nổi không? Chuyện đó khó tin lắm.

Nguyễn Văn Thiệu: Không, đề xuất đó không phải của tôi. Tôi chỉ chấp thuận. Tôi chấp thuận đợt rút quân đầu tiên của Mỹ, vì Tổng thống Nixon

bảo tôi là ông ấy gặp khó khăn trong đối nội và việc rút quân chỉ mang tính tượng trưng. Ông ấy cần sự ủng hộ của dư luận và của Quốc hội. Nhưng tôi cũng bảo ông ấy rằng: Ông phải chắc chắn rằng Hà Nội không coi việc bắt đầu rút quân đó là dấu hiệu suy yếu của Hoa Kỳ.

Spiegel: Và ông không nghĩ đó là khởi đầu của việc rút quân toàn bộ?

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Tôi đã hình dung được rằng, đó là bước đầu tiên để cắt giảm quân số. Nhưng không bao giờ tôi có thể nghĩ Mỹ sẽ rút hẳn và bỏ rơi Nam Việt Nam. Tôi đã trình bày với Tổng thống Nixon rằng việc cắt giảm quân số sẽ phải tiến hành từng bước, như khả năng chiến đấu và việc tiếp tục củng cố Quân lực Việt Nam Cộng hòa cho phép – tương ứng với những viện trợ quân sự và kinh tế có thể giúp Nam Việt Nam tự đứng trên đôi chân của mình.

Quan trọng hơn, tôi đã bảo ông ấy phải yêu cầu Hà Nội có một hành động tương ứng đáp lại. Phía Mỹ đồng ý với tôi ở mọi điểm; về một sự rút quân từng bước và của cả hai phía...

Spiegel: ... và mang tính tượng trưng?

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi hiểu rõ rằng cuộc chiến ở Việt Nam cũng là một vấn đề đối nội của Hoa Kỳ. Và Tổng thống Nixon giải thích rằng ông ấy cần một cử chỉ tượng trưng để giải quyết vấn đề đó. Trước đó một tuần tôi đến Seoul và Đài Loan, tôi đã nói với Tổng thống Park Chung Hee và Tổng thống Tưởng Giới Thạch rằng tôi hy vọng việc rút quân sắp bàn với Tổng thống Nixon ở Midway chỉ là một sự cắt giảm quân số mang tính tượng trưng. Song tôi cũng lưu ý rằng nếu Hoa Kỳ muốn rút hẳn thì chúng tôi cũng không thể ngăn cản. Vậy thì đề nghị họ rút quân từng bước, đồng thời viện trợ để củng cố một quân đội Nam Việt Nam hùng mạnh và hiện đại, có thể thay thế người Mỹ, sẽ là hợp lý hơn. Không bao giờ tôi đặt giả thiết là lính Mỹ sẽ ở lại Việt Nam vĩnh viễn.

Spiegel: Mỹ vẫn đóng quân ở Hàn Quốc và Tây Đức mà.

Nguyễn Văn Thiệu: Nhưng chúng tôi là một dân tộc rất kiêu hãnh. Chúng tôi bảo họ rằng, chúng tôi cần vũ khí và viện trợ, nhưng nhiệt huyết và tinh mạng thì chúng tôi không thiếu.

Spiegel: Ông đánh giá thế nào về tình thế của ông khi ấy? Vài tháng trước

đó, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Melvin Laird vừa đưa ra một khái niệm mới: "Việt Nam hóa chiến tranh". Trước đây người Mỹ chỉ nói đến việc "phi Mỹ hóa" cuộc chiến. Cái khái niệm mới ấy đã thể hiện rõ dự định rút khá nhanh của người Mỹ rồi, đúng không?

Nguyễn Văn Thiệu: Khi đến Sài Gòn vào tháng Bảy 1969, ông Nixon đã nhắc lại rằng ông ấy cần được sự hậu thuẫn của dư luận trong nước Mỹ. Tôi hiểu ông ấy. Nhưng ông ấy không hề tuyên bố rằng việc rút quân là một lịch trình mang tính hệ thống do sáng kiến của Mỹ. Ông ấy chỉ nói với tôi về những khó khăn trong nước, ở Mỹ, và đề nghị tôi giúp. Ông ấy bảo: "Hãy giúp chúng tôi giúp ông." Tôi đáp: "Tôi giúp ông giúp chúng tôi." Trong lần họp mặt đó, chúng tôi lại tiếp tục bàn về việc rút quân từng bước.

Spiegel: Nhưng không đưa ra một lịch trình cụ thể?

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Và ông Nixon lại hứa rằng việc rút quân của Mỹ sẽ phải đi đôi với những hành động tương ứng của Bắc Việt và phải phù hợp với khả năng phòng thủ của Nam Việt Nam cũng như phải phù hợp với việc Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế cho Nam Việt Nam.

Spiegel: Ở thời điểm đó ông có nhận ra rằng nếu thấy cần thì Mỹ cũng sẽ sẵn sàng đơn phương rút quân không?

Nguyễn Văn Thiệu: Có, tôi đã ngờ. Nhưng lúc đó tôi vẫn rất vững tâm và tin tưởng vào đồng minh lớn của chúng tôi.

Spiegel: Có lẽ ông tin thế là phải. Cuốn hồi ký của Kissinger cho thấy khá rõ rằng chính phủ Nixon không thể dễ dàng "đình chỉ một dự án liên quan đến hai chính phủ, năm quốc gia đồng minh và đã khiến 31,000 người Mỹ phải bỏ mạng, như thể ta đơn giản chuyển sang một kênh TV khác."

Rõ ràng là người Mỹ muốn thoát khỏi Việt Nam bằng con đường đàm phán. Chỉ trong trường hợp cần thiết họ mới muốn đơn phương rút quân. Ông có đưa ra yêu sách nào liên quan đến những cuộc thương lượng giữa Washington và Hà Nội không?

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh và quyết tâm chấm dứt nó qua đàm phán. Chúng tôi yêu cầu những kẻ xâm lăng đã tràn vào đất nước của chúng tôi phải rút đi. Tất cả chỉ có vậy.

Spiegel: Ông đã oán trách rằng sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam năm 1975 chủ yếu là do sau Hiệp định Paris, miền Bắc vẫn được phép đóng quân tại miền Nam. Ông khẳng định rằng mình chỉ chấp nhận sự hiện diện đó của miền Bắc trong quá trình đàm phán, còn sau khi ký kết thì Hà Nội phải rút quân.

Nhưng Kissinger lại khẳng định trong hồi ký rằng ông thừa biết việc Hà Nội sẽ tiếp tục trụ lại ở miền Nam, và cho đến tận tháng Mười 1972 ông cũng không hề phản đối những đề xuất của phía Mỹ liên quan đến điểm này.

Nguyễn Văn Thiệu: Đó là một lời nói dối hết sức vô giáo dục của Kissinger, rằng tôi chấp thuận cho quân đội Bắc Việt ở lại miền Nam. Nếu ngay từ đầu tôi đã chấp thuận như Kissinger nói thì lúc ông ấy cho tôi xem bản dự thảo, trong đó không có điều khoản nào về việc rút quân của Bắc Việt, tôi đã chẳng phản đối quyết liệt như thế.

Điểm then chốt nhất mà tôi dốc sức bảo vệ, từ đầu cho đến khi kết thúc đàm phán, chính là yêu cầu Hà Nội phải rút quân. Tôi đã tuyên bố rõ với Kissinger là nếu không đạt được điều đó thì không có ký kết.

Sau nhiều ngày tranh luận gay gắt, cuối cùng ông ta bảo: "Thưa Tổng thống, điều đó là không thể được. Nếu được thì tôi đã làm rồi. Vấn đề này đã đặt ra ba năm trước, nhưng phía Liên Xô không chấp nhận." Tôi hiểu ra rằng chính phủ Mỹ đã nhượng bộ trước yêu sách của Liên Xô, và đó là nỗi thất vọng lớn nhất của tôi.

Spiegel: Có lẽ Liên Xô không thể làm khác, vì Hà Nội không chấp nhận coi Nam Việt Nam là một quốc gia khác, và một thời gian dài họ còn phủ nhận việc họ đã đưa quân đội chính quy vào miền Nam.

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi đã chiến đấu hơn 20 năm và học được rằng, đừng bao giờ tin lời Nga Xô và Hà Nội. Bắc Việt đóng quân ở cả Lào, Campuchia và Nam Việt Nam, tôi tin rằng một người mù cũng nhìn ra điều đó. Muốn chấm dứt chiến tranh thì chúng ta phải nhìn vào hiện thực chứ không thể chỉ nghe lời kẻ địch.

Spiegel: Ông có lập luận như thế với Kissinger không?

Nguyễn Văn Thiệu: Tất nhiên, và với cả Tướng Haig nữa. Tôi bảo ông ấy

thế này: "Ông Haig, ông là tướng, tôi là tướng. Ông có biết một hiệp định hòa bình nào trong lịch sử lại cho phép kẻ xâm lăng tiếp tục đóng quân tại lãnh thổ mà nó xâm lược không? Ông có cho phép Liên Xô vào Hoa Kỳ đóng quân rồi tuyên bố rằng ông đã ký kết thành công một hiệp định hòa bình với Liên Xô không?"

Spiegel: Ông ấy trả lời sao?

Nguyễn Văn Thiệu: Ông ấy không trả lời được. Mà trả lời thế nào cơ chứ, chuyện đó hoàn toàn vô lý. Còn gì mà nói nữa.

Spiegel: Nhưng Kissinger thì có câu trả lời trong hồi ký. Ông ấy viết rằng khó mà bắt Hà Nội rút quân, vì họ hoàn toàn không sẵn sàng từ bỏ trên bàn đàm phán những thứ mà họ không mất trên chiến trường. Nhưng ông ấy cũng nói rằng trong Hiệp định Paris có một điều khoản không cho phép xâm lấn. Ông ấy đi đến kết luận rằng "lực lượng miền Bắc sẽ tự nhiên tiêu hao sinh lực và dần dần biến mất."

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi thấy chính phủ Mỹ và đặc biệt là TS Kissinger không hề rút ra được bài học nào khi phải đàm phán với cộng sản, sau những kinh nghiệm đau thương năm 1954 giữa Pháp và cộng sản Việt Nam và từ Chiến tranh Triều Tiên. Họ cũng không học được gì từ những cuộc đàm phán về Lào và Campuchia và cũng không nắm bắt được là nên xử sự thế nào với cộng sản và cần phải hiểu chiến lược và chiến thuật của cộng sản ra sao.

Tức là ta lại phải trở về với vấn đề rằng, vì sao TS Kissinger, người đại diện cho một quốc gia lớn và tự cho mình là nhà thương thuyết giỏi giang nhất, lại có thể tin rằng quân Bắc Việt đóng tại miền Nam sẽ không xâm lấn. Sao ông ấy có thể tin như vậy cơ chứ?

Ông ấy đủ sức kiểm soát từng tấc đất trên biên giới của Campuchia, và của Lào, và của Nam Việt Nam à? Dù có cả triệu nhân viên quốc tế giám sát, chúng tôi cũng không bao giờ có thể khẳng định là đã có đủ bằng chứng rằng không có xâm lấn. Sao ông ấy lại có thể tin những gì Bắc Việt nói. Ông ấy có thể tin lời cộng sản, nhưng chúng tôi thì không. Vì thế mà tôi đã cương quyết đòi Bắc Việt phải rút quân. Nếu họ thực sự muốn hòa bình thì họ ở lại miền Nam làm gì?

Spiegel: Vậy Kissinger nói sao?

Nguyễn Văn Thiệu: Còn nói gì được nữa? Ông ấy và chính phủ Mỹ chỉ muốn chính xác có một điều: rút khỏi Việt Nam càng sớm càng tốt và đảm bảo việc trao trả tù binh Mỹ. Họ bảo chúng tôi là họ mong muốn một giải pháp trong danh dự, nhưng sự thực thì họ chỉ muốn bỏ của chạy lấy người. Nhưng họ lại không muốn bị người Việt và cả thế giới kết tội là đã bỏ rơi chúng tôi. Đó là thế kẹt của họ.

Spiegel: Kissinger viết rằng, ngay sau Chiến dịch Xuân-Hè 1972 của Hà Nội, các bên dường như đã đổi vai. Hà Nội đột nhiên muốn đàm phán trở lại, còn Sài Gòn thì muốn đánh cho đến khi giành toàn thắng.

Nguyễn Văn Thiệu: Hoàn toàn vô nghĩa! Ông TS Kissinger hiểu thế nào là chiến thắng? Bắc Việt đã đem chiến tranh vào miền Nam. Chúng tôi yêu cầu họ phải rút quân. Thế là chiến thắng hay sao? Tôi chưa bao giờ yêu cầu Bắc Việt tự coi mình là tù binh của miền Nam. Tôi chưa bao giờ yêu cầu Bắc Việt bồi thường cho tổn thất chiến tranh. Tôi chưa bao giờ đòi hỏi Bắc Việt giao nộp lãnh thổ. Tôi chưa bao giờ đòi có chân trong chính phủ ở Hà Nội. Vậy ông Kissinger hiểu thế nào về chiến thắng và toàn thắng?

Spiegel: Về vấn đề rút quân của miền Bắc, 31 tháng Năm 1971 là một ngày quan trọng. Kissinger cho biết là khi đó, trong các cuộc họp kín, Mỹ đã đưa ra yêu cầu hai bên cùng rút quân. Trong hồi ký, ít nhất ba lần TS Kissinger viết rằng không những ông được thông báo trước, mà ông còn chấp thuận.

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi không bao giờ chấp thuận việc rút quân đơn phương. Từ cuộc họp ở Midway, tôi luôn luôn yêu cầu rút quân từng bước và cả hai bên cùng rút. Hoa Kỳ đã thay đổi lập trường và tìm cách ép chúng tôi, với những chiến thuật mà họ thường sử dụng, bằng cách huơ thanh gươm Damocles trên đầu tôi, chẳng hạn họ đem công luận Mỹ ra đe tôi, họ bảo: "Hình ảnh của ông tại Hoa Kỳ hiện nay rất tồi tệ!" Hoặc: "Quốc hội muốn cắt giảm viện trợ." Vân vân. Họ áp dụng đúng những chiến thuật đã biết, tiết lộ thông tin cho báo giới và đặt tôi trước sự đã rồi.

Nếu tôi từ chối, công luận sẽ quay ra chống tôi: "Ông ta đòi quá nhiều, ông ta sẽ không bao giờ cho Mỹ được rút, ông ta sẽ không bao giờ cho tù binh Mỹ được trở về." Thế là tôi luôn phải chấp thuận. Không phải tự nguyện, mà miễn cưỡng. Tôi phản đối làm sao được, khi lần nào họ cũng bảo rằng: "Ông mà chống thì sẽ bị cắt viện trợ."

Spiegel: Kissinger viết rằng trước bất kỳ một quyết định dù dưới hình thức nào, phía Mỹ cũng hỏi ý kiến ông trước.

Nguyễn Văn Thiệu: Vâng, họ hỏi ý kiến tôi, nhưng chắc chắn không phải là để nghe tôi nói "Không", nếu đó là những quyết định phục vụ cho lợi ích của Hoa Kỳ. Họ ưa gây sức ép hơn, và đạt được gần như mọi thứ bằng cách đó.

Spiegel: Bây giờ Kissinger cay đắng chỉ trích về Chiến dịch Hạ Lào năm 1971. Ông ấy viết rằng, ông đã đồng ý rằng chiến dịch này nhất định phải thực hiện trong mùa khô. Vậy ý tưởng đó ban đầu là của ai?

Nguyễn Văn Thiệu: Của người Mỹ. Trước đó khá lâu, chúng tôi từng có ý định thực hiện, nhưng không đủ khả năng tiến hành một mình. Đến khi phía Mỹ đề xuất thì chúng tôi sẵn sàng đồng ý, để sớm chấm dứt chiến tranh. Chiến dịch đó do liên quân Việt-Mỹ thực hiện và được vạch ra rất rõ ràng: Chúng tôi tác chiến tại Lào, còn phía Mỹ thì hỗ trợ tiếp vận từ Việt Nam và từ biên giới.

Spiegel: Vì sao? Vì Quốc hội Mỹ có luật cấm quân đội Mỹ xâm nhập lãnh thổ Lào?

Nguyễn Văn Thiệu: Vâng, tôi tin là vậy. Nhưng cũng vì chúng tôi không có đủ phương tiện để tiếp tế cho binh lính, và nhất là để cứu thương binh ra ngoài. Việc đó chỉ có thể thực hiện bằng trực thăng, và chỉ phía Mỹ mới có đủ trực thăng. Không có họ thì không đời nào chúng tôi đồng ý thực hiện chiến dịch tại Lào.

Spiegel: Kissinger viết rằng quân của ông gặp khó khăn khi yêu cầu không quân hỗ trợ, vì gần như không có báo vụ viên nói được tiếng Anh.

Nguyễn Văn Thiệu: Hoàn toàn không có vấn đề gì với việc hỗ trợ của không quân. Đôi khi không có thì chúng tôi cũng không lo lắng; chúng tôi có thể dùng pháo binh. Vấn đề là: trong ba ngày mở đầu chiến dịch, phía Mỹ đã mất rất nhiều phi công trực thăng. Vì thế mà họ chần chừ, không bay đúng thời điểm và ở quy mô cần thiết. Điều đó thành ra một vấn đề lớn với quân lực Nam Việt Nam.

Spiegel: Tinh thần binh lính bị suy sụp?

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi không đem được binh lính tử trận và thương binh ra ngoài. Không phải chỉ tinh thần binh lính, mà cả tiến độ của chiến dịch cũng bị ảnh hưởng.

Spiegel: Kissinger nêu ra một lý do khác. Rằng ông đã lệnh cho các sĩ quan chỉ huy phải thận trọng khi tiến về hướng Tây và ngừng chiến dịch nếu quân số tổn thất lên tới 3000. Kissinger viết rằng nếu phía Mỹ biết trước điều đó thì không đòi hỏi họ đồng ý tham gia chiến dịch này.

Nguyễn Văn Thiệu: Đối với một quân nhân, định trước một tổn thất về quân số là điều phi lý. Nếu TS Kissinger nói thế thì ông ấy thật giàu trí tưởng tượng. Chúng tôi chỉ có thể tiến về phía Tây trong giới hạn mà trực thăng cứu viện có thể bay đến. Kissinger bảo là chúng tôi đã rút quân mà không báo cho phía Mỹ. Làm sao chúng tôi có thể triệt thoái trên 10,000 quân mà họ không hay biết gì?

Spiegel: Tức là ông đã thông báo cho họ?

Nguyễn Văn Thiệu: Ồ, tất nhiên. Để tôi kể cho ông nghe một câu chuyện. Hồi đó tờ Time hay tờ Newsweek có đăng bức hình một người lính Nam Việt Nam đang bám vào càng một chiếc trực thăng cứu viện. Bên dưới đề: "Nhát như cáy". Tôi chỉ cười. Tôi thấy nó tẻ. Không thể ngăn một người lính lẻ loi hành động như vậy được. Nhưng báo chí lại kết tội lính Nam Việt Nam là hèn nhát và đồng thời giấu bí ẩn sự thật về tinh thần chiến đấu sút kém của phi công trực thăng Mỹ trong chiến dịch này.

Spiegel: Một điểm gây rất nhiều tranh cãi giữa Hoa Kỳ và Nam Việt Nam là vấn đề ngưng bắn. Theo cuốn hồi ký của Kissinger thì ngay từ mùa Hè 1970 chính phủ Mỹ đã thống nhất về việc sẽ đề xuất một thỏa thuận ngưng bắn tại các chiến tuyến hiện có. Kissinger khẳng định rằng ông không chỉ chấp thuận mà còn ủng hộ đề xuất này.

Nguyễn Văn Thiệu: Đúng như vậy, tôi cũng cho rằng ngưng bắn phải là bước đầu tiên để đáp ứng một hiệp định hòa bình. Nhưng ngưng bắn ngay lập tức – và tôi xin nhắc lại: ngay lập tức – thì tôi không bao giờ đồng ý với Kissinger. Tôi bảo, chúng ta phải cân nhắc hết sức kỹ lưỡng việc này. Không thể thực hiện ngưng bắn trước khi tính kỹ việc ai sẽ giám sát việc ngưng bắn, nếu ai vi phạm thì hậu quả sẽ thế nào, hai bên sẽ đóng quân ở đâu, vân vân.

Spiegel: Kissinger viết: "Khi đó chúng tôi vẫn tưởng rằng chúng tôi và Thiệu cùng đồng hành hợp tác." Phía Mỹ đã không hiểu rằng ông đem những "chiến thuật né tránh" mà "người Việt thường áp dụng với người ngoại quốc" ra dùng.

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi là một nước nhỏ, gần như mọi thứ đều nhờ ở một đồng minh lớn và vẫn tiếp tục phải xin viện trợ dài hạn của đồng minh đó, không bao giờ chúng tôi lại cho phép mình dùng những thủ đoạn nào đó.

Spiegel: Khi Mỹ đã rút, còn Hà Nội thì được phép tiếp tục đóng quân ở miền Nam, chắc ông phải thấy là ông đã thua trong cuộc chiến này?

Nguyễn Văn Thiệu: Không hẳn, nếu chúng tôi tiếp tục được sự trợ giúp cần thiết từ phía Mỹ, như chính phủ Mỹ đã hứa khi chúng tôi đặt bút ký hiệp định. Ngay cả khi ký, tôi đã coi đó là một nền hòa bình trá trở.

Nhưng chúng tôi vẫn tin rằng có thể chống lại bất kỳ sự xâm lăng nào của Bắc Việt. Vì hai lý do: Chúng tôi có lời hứa chắc chắn bằng văn bản của Tổng thống Nixon rằng Hoa Kỳ sẽ phản ứng quyết liệt, nếu Bắc Việt vi phạm hiệp định.

Spiegel: Mặc dù ông ấy không hề cho biết sẽ phản ứng bằng cách nào.

Nguyễn Văn Thiệu: Thứ hai, chúng tôi được đảm bảo là sẽ có đủ viện trợ quân sự và kinh tế cần thiết để chống Bắc Việt xâm lược. Nếu chính phủ Mỹ thực lòng giữ lời hứa thì chiến tranh có thể kéo dài, nhưng miền Nam sẽ không bị Bắc Việt thôn tính.

Spiegel: Về điều này thì ông và Kissinger ít nhiều đồng quan điểm. Ông ấy viết rằng chiến lược toàn cục có thể sẽ thành công, nếu Mỹ đủ khả năng hành động trước bất kỳ một vi phạm nào của Hà Nội và tiếp tục viện trợ đầy đủ cho miền Nam. Nhưng chuyện gì đã xảy ra? Kissinger quy lỗi cho vụ Watergate, vì sau đó Tổng thống Mỹ không còn đủ uy tín. Ông có nghĩ rằng vụ Watergate thực sự chịu trách nhiệm, khiến tất cả sụp đổ không?

Nguyễn Văn Thiệu: Rất tiếc, nhưng tôi không phải là người Mỹ. Tôi không muốn quét rác trước cửa nhà người Mỹ. Nhưng nếu người Mỹ giữ lời hứa thì đó là sự cảnh báo tốt nhất, khiến Bắc Việt không tiếp tục xâm lăng, và chiến tranh có thể sẽ dần chấm dứt.

Spiegel: Nếu Hoa Kỳ giữ lời thì theo ông, hiệp định hoàn toàn có thể thành công?

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi cho là như vậy.

Spiegel: Như vậy về tổng thể, Hiệp định Paris không đến nỗi tồi?

Nguyễn Văn Thiệu: Đó chắc chắn không phải là một hiệp định có lợi cho chúng tôi. Nó tráo trở. Nhưng đó là lối thoát cuối cùng. Ông phải hiểu rằng chúng tôi đã ký kết, vì chúng tôi không chỉ có lời hứa của chính phủ Mỹ như tôi đã nói, mà hiệp định đó còn được mười hai quốc gia và Liên Hiệp Quốc đảm bảo.

Spiegel: Trong cuốn hồi ký, TS Kissinger có những bình luận rất mặt về khá nhiều chính khách đầu đàn. Nhưng riêng ông thì bị ông ấy dành cho những lời hạ nhục nhất. Tuy đánh giá cao "trí tuệ", "sự can đảm", "nền tảng văn hóa" của ông, nhưng ông ấy vẫn chú tâm vào "thái độ vô liêm sỉ", "xác xược", "tính vị kỷ chà đạp" và "chiến thuật khủng khiếp, gần như bị ám ảnh điên cuồng" trong cách ứng xử với người Mỹ của ông. Vì thế, cuối cùng Kissinger nhận ra "sự phẫn nộ bất lực mà người Việt thường dùng để hành hạ những đối thủ mạnh hơn về thể lực". Ý kiến của ông về những khắc họa đó thế nào?

Nguyễn Văn Thiệu: Tôi không muốn đáp lại ông ấy. Tôi không muốn nhận xét gì về ông ấy. Ông ấy có thể đánh giá tôi, tốt hay xấu, thế nào cũng được. Tôi muốn nói về những điều đã xảy ra giữa Hoa Kỳ và Nam Việt Nam hơn.

Spiegel: Hay ông đã làm gì khiến ông ấy có cái cớ để viết về ông với giọng coi thường như thế?

Nguyễn Văn Thiệu: Có thể ông ấy đã ngạc nhiên vì gặp những người quá thông minh và mẫn cán. Có thể cũng do cái phức cảm tự tôn của một người đàn ông hết sức huênh hoang. Có thể ông ấy không tin nổi là người Việt đối thoại với ông ta lại địch được một người tự coi mình là vô cùng quan trọng.

Để tôi kể thêm một câu chuyện nữa: Ở đảo Midway tôi thấy buồn cười, vì thật chẳng bao giờ tôi có thể hình dung là những người như vậy lại tẻ đến

thế. Chúng tôi, gồm ông Nixon, ông Kissinger, phụ tá của tôi và tôi, gặp nhau ở nhà một sĩ quan chỉ huy hải quân ở Midway. Ở đó có ba chiếc ghế thấp và một chiếc ghế cao. Ông Nixon ngồi trên chiếc ghế cao.

Spiegel: Như trong phim Nhà độc tài vĩ đại của Chaplin? Hitler cũng ngồi trên một chiếc ghế cao để có thể nhìn xuống Mussolini, ngồi trên một chiếc ghế thấp hơn.

Nguyễn Văn Thiệu: Nhưng tôi vào góc phòng lấy một chiếc ghế cao khác, nên tôi ngồi ngang tầm với Nixon. Sau buổi gặp đó ở Midway, tôi nghe bạn bè người Mỹ kể lại rằng Kissinger đã rất bất ngờ vì Tổng thống Thiệu là một người như vốn dĩ vẫn vậy.

Spiegel: Trong hồi ký, Kissinger phàn nàn là đã bị cá nhân ông đối xử rất tệ; ông bỏ hẹn để đi chơi trượt nước. Nixon còn quá lời hơn. Theo Kissinger thì Nixon đã gọi ông là "đồ chó đẻ" (son of a bitch) mà Nixon sẽ dạy cho biết "thế nào là tàn bạo".

Nguyễn Văn Thiệu: Rất tiếc, nhưng tôi không thể cho phép mình đáp lại những lời khiếm nhã, thô tục đó của Nixon, vì tôi xuất thân từ một gia đình có nề nếp.

Nếu tôi không tiếp TS Kissinger và Đại sứ Bunker thì đơn giản chỉ vì chúng tôi chưa chuẩn bị xong để tiếp tục đàm thoại. Họ đã cần đến 4 năm, vậy vì sao lại bắt tôi trả lời ngay lập tức trong vòng một tiếng đồng hồ?

Có lẽ họ sẽ hài lòng, nếu chúng tôi chỉ biết vâng dạ. Nhưng tôi không phải là một người chỉ biết vâng dạ, và nhân dân Nam Việt Nam không phải là một dân tộc chỉ biết vâng dạ, và Quốc hội của chúng tôi không phải là một Quốc hội chỉ biết vâng dạ. Mà tôi phải hỏi ý kiến Quốc hội.

Spiegel: TS Kissinger viết rằng thái độ của ông với ông ấy chủ yếu xuất phát từ "lòng oán hận độc địa".

Nguyễn Văn Thiệu: Không. Tôi chỉ bảo vệ lợi ích của đất nước tôi. Dĩ nhiên là đã có những cuộc tranh luận nảy lửa, nhưng thái độ của tôi xuất phát từ tinh thần yêu nước của tôi.

Spiegel: Kissinger viết rằng ông ấy hoàn toàn "thông cảm với hoàn cảnh bất khả kháng" của ông. Ông có thấy dấu hiệu nào của sự thông cảm đó

không?

Nguyễn Văn Thiệu: Không, tôi không thấy. Tôi chỉ thấy duy nhất một điều, đó là áp lực từ phía chính phủ Mỹ.

Spiegel: Kissinger viết rằng ông không bao giờ tham gia vào các buổi thảo luận về chủ trương chung. Ông ấy bảo rằng ông chiến đấu "theo kiểu Việt Nam: gián tiếp, đi đường vòng và dùng những phương pháp khiến người ta mệt mỏi hơn là làm sáng tỏ vấn đề", rằng ông "chê bai mọi thứ, nhưng không bao giờ nói đúng vào trọng tâm câu chuyện".

Nguyễn Văn Thiệu: Hãy thử đặt mình vào tình thế của tôi: Ngay từ đầu tôi đã chấp nhận để chính phủ Mỹ họp kín với Hà Nội. Kissinger bảo là đã thường xuyên thông báo cho tôi. Vâng, tôi được thông báo thật – nhưng chỉ về những gì mà ông ấy muốn thông báo. Nhưng tôi đã tin tưởng rằng đồng minh của mình sẽ không bao giờ lừa mình, không bao giờ qua mặt tôi để đàm phán và bí mật bán đứng đất nước tôi.

Các ông có hình dung được không: vón vện bốn ngày trước khi lên đường đến Hà Nội vào tháng Mười 1972, ông ấy mới trao cho tôi bản dự thảo mà sau này sẽ được chuyển thành văn bản hiệp định ở Paris, bằng tiếng Anh? Chúng tôi phải làm việc với bản dự thảo tiếng Anh này, từng điểm một.

Và bản dự thảo đó không phải do Nam Việt Nam cùng Hoa Kỳ soạn ra, mà do Hà Nội cùng Hoa Kỳ soạn ra. Các ông có thể tưởng tượng được điều đó không? Lẽ ra, trước hết phía Mỹ nên cùng chúng tôi thống nhất quan điểm về những điều kiện đặt ra cho hiệp định, và sau đó, nếu Bắc Việt có đề nghị gì khác thì Kissinger phải trở lại hội ý với chúng tôi. Nhưng ông ấy không hề làm như vậy.

Thay vào đó, ông ấy cùng Bắc Việt soạn ra các thỏa thuận rồi trình ra cho tôi bằng tiếng Anh. Các ông có thể hiểu cảm giác của tôi khi cầm văn bản của hiệp định hòa bình sẽ quyết định số phận của dân tộc tôi mà thậm chí không buồn được viết bằng ngôn ngữ của chúng tôi không?

Spiegel: Nhưng cuối cùng ông cũng có bản tiếng Việt?

Nguyễn Văn Thiệu: Chúng tôi cương quyết đòi bản tiếng Việt, đòi bằng được. Mãi đến phút cuối cùng ông ấy mới miễn cưỡng chấp nhận. Sau đó chúng tôi phát hiện ra rất nhiều cái bẫy. Tôi hỏi Đại sứ Bunker và

Kissinger, ai đã soạn bản tiếng Việt. Họ bảo: một người Mỹ rất có năng lực thuộc International Linguistics College tại Hoa Kỳ cùng với phía Hà Nội. Nhưng làm sao một người Mỹ có thể hiểu và viết tiếng Việt thành thạo hơn người Việt. Và làm sao một người Mỹ có thể ứng đối bằng tiếng Việt với cộng sản Bắc Việt giỏi hơn chính chúng tôi? Đồng minh mà như thế thì có chân thành và trung thực không?

Spiegel: Một số quan chức cao cấp ở Hoa Kỳ từng nhận định rằng thực ra Kissinger chỉ cố gắng đạt được một khoảng thời gian khả dĩ giữa việc Mỹ rút quân và sự sụp đổ tất yếu của Nam Việt Nam. Trong cuốn sách của mình, Kissinger bác bỏ quan niệm đó. Ý kiến của ông thì thế nào?

Nguyễn Văn Thiệu: Bất kể người Mỹ nói gì, tôi tin rằng mục đích cuối cùng của chính phủ Mỹ là một chính phủ liên hiệp tại Nam Việt Nam.

Spiegel: Nhưng Kissinger đưa ra cả một loạt điểm để chứng minh rằng không phải như vậy.

Nguyễn Văn Thiệu: Chính phủ Mỹ tìm cách ép chúng tôi phải đồng ý. Để họ có thể hãnh diện là đã thoát ra được bằng một "thỏa thuận danh dự". Để họ có thể tuyên bố ở Hoa Kỳ rằng: "Chúng ta rút quân về nước, chúng ta đảm bảo việc phóng thích tù binh Mỹ." Và ở ngoài nước Mỹ thì họ nói rằng: "Chúng tôi đã đạt được hòa bình cho Nam Việt Nam. Bây giờ mọi chuyện do người dân Nam Việt Nam định đoạt. Nếu chính phủ liên hiệp biến thành một chính phủ do cộng sản chi phối thì đó là vấn đề của họ. Chúng tôi đã đạt được một giải pháp danh dự."

Spiegel: Kissinger viết như sau: "Nguyên tắc mà chúng tôi tuân thủ trong các cuộc đàm phán là: Hoa Kỳ không phản bội đồng minh."

Nguyễn Văn Thiệu: Ông cứ nhìn miền Nam Việt Nam, Campuchia và toàn bộ Đông Dương hiện nay thì biết. Khi tranh luận với các đại diện chính phủ Mỹ về hiệp định hòa bình, chúng tôi thường có ấn tượng rằng họ không chỉ đóng vai, mà thực tế là đã biện hộ cho ác quỷ.

Spiegel: Có bao giờ ông thấy một chút gì như là biết ơn đối với những điều mà người Mỹ đã làm để giúp nước ông không? Trong cuốn sách của mình, Kissinger viết rằng: "Biết công nhận những cống hiến của người khác không phải là đặc tính của người Việt."

Nguyễn Văn Thiệu (cười): Về những điều mà Kissinger viết trong cuốn sách của ông ấy thì tôi cho rằng chỉ một người có đầu óc lộn bậy, chỉ một người có tính khí tởm lợm mới nghĩ ra được những thứ như vậy. Trong cuốn sách đó ông ấy còn tỏ ý sợ người Việt sẽ đem những người Mỹ còn sót lại ra trả thù, sau khi Washington bỏ rơi chúng tôi. Không bao giờ chúng tôi làm những điều như thế, không bây giờ và không bao giờ.

Spiegel: Cá nhân ông có cảm thấy một chút hàm ơn nào với họ không?

Nguyễn Văn Thiệu: Hết sức thực lòng: Nếu chính phủ Mỹ không phản bội, không đâm dao sau lưng chúng tôi thì nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn họ. Có lần, sau khi chúng tôi tranh luận rất kịch liệt về một văn bản trong hiệp định, một số thành viên trong chính phủ của tôi bảo rằng, nếu Kissinger lập công với miền Nam như ông ta đã lập công với miền Bắc thì may mắn biết bao. Tôi bảo họ: nếu ông ấy thương lượng được một nền hòa bình thực sự với Hà Nội thì miền Nam sẽ dựng tượng ông ấy, như MacArthur ở Nam Hàn.

Nhưng đáng tiếc là đã không như vậy. Nhìn vào những hậu quả của nền hòa bình ấy: trại tập trung cải tạo, nạn đói, nhục hình tra tấn, hàng ngàn thuyền nhân bỏ mạng trên biển, và một cuộc diệt chủng tàn bạo hơn, hệ thống hơn và hoạch định hơn cả ở Campuchia, tôi nghĩ tốt nhất là người Mỹ nên tự đánh giá những điều mà ông Nixon và ông Kissinger đã gây ra cho miền Nam Việt Nam. Kissinger không có gì để tự hào về nền hòa bình mà ông ấy đã đạt được. Đó là hòa bình của nấm mồ.

Spiegel: Xin cảm ơn ông Thiệu đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn này.

Tuesday, 28 April 2015 16:11

(Nguồn: "Die Amerikaner haben uns verraten", tạp chí Spiegel số 50/1979. Những người thực hiện: Engel, Johannes K., Lohfeldt, Heinz P.)

Chuyển đến: **Nguyễn Quang**

Ngày 10/5/2015

www.vietnamvanhien.org